CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Áp dụng từ khóa 2018)

Tên ngành: CÔNG NGHỆ DA GIÀY

TT	Mã MH	Tên môn học, học phần	Số tín chỉ	Thời gian (tiết)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
Học kỳ 1: 14 Tín chỉ (không tính học phần GDQP)							
Học phần bắt buộc			**14**				
1	226020	Pháp luật đại cương	2				
2	224003/ 200001	Anh văn 1/Tiếng Nhật 1	3				
3	232044	Nguyên vật liệu giày	2				
4	231130	Vẽ mỹ thuật	2				
5	227064	Vẽ kỹ thuật 1	2				
6	232046	Thí nghiệm nguyên vật liệu	1				
7	229100	Tin học	2				
8	234012	Giáo dục quốc phòng - An ninh	5				
Học kỳ 2: 20 Tín chỉ (không tính học phần GDTC)							
Học phần bắt buộc			**18**				
9	224004/ 200002	Anh văn 2/Tiếng Nhật 2	3				
10	223006	Chính trị 1	3				
11	232053	Thực tập sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày	2				
12	232035	Thực tập may cơ bản	2				
13	232045	Phác họa mẫu	3				
14	232001	Công nghệ giày 1	2				
15	232049	Thực tập công nghệ giày 1	2				
16	232060	Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp	1				
Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**				
17.1	234002	Bóng chuyền 1	2				
17.2	234006	Bóng đá 1	2				
17.3	234007	Bóng rổ 1	2				
17.4	234008	Cầu lông 1	2				

17.5	234009	Aerobic 1	2				
Học phần tự chọn			**2**				
18.1	226035	Soạn thảo văn bản	2				
18.2	222017	Tiếng Việt thực hành B	2				
Học kỳ 3: 20 Tín chỉ (không tính học phần GDTC)							
Học phần bắt buộc			**16**				
19	232042	Công nghệ giày 2	3				
20	232014	Thực tập công nghệ giày 2	2				
21	232047	Thiết kế giày cơ bản	2				
22	232054	Thực tập thiết kế giày cơ bản	3				
23	222033	Toán ứng dụng A	3				
24	223007	Chính trị 2	3				
Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**				
25.1	234003	Bóng chuyền 2	2				
25.2	234010	Bóng đá 2	2				
25.3	234011	Bóng rổ 2	2				
25.4	234013	Cầu lông 2	2				
25.5	234014	Aerobic 2	2				
Học phần tự chọn			**2**				
26.1	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2				
26.2	226017	Môi trường và con người	2				
Học phần tự chọn			**2**				
27.1	232036	Phác họa mẫu trên vi tính	2				
27.2	232050	Thực tập công nghệ giày 2 nâng cao	2				
27.3	226180	Đại cương về ASEAN	2				
Học kỳ 4: 20 Tín chỉ (không tính học phần Kỹ năng mềm)							
Học phần bắt buộc			**18**				
28	232018	Tin học ứng dụng ngành giày 1	2				
29	232003	Công nghệ giày 3	3				
30	232051	Thực tập công nghệ giày 3	2				
31	232024	Kỹ thuật cung ứng và phân phối (Logistics)	2				
32	232043	Định mức kỹ thuật	1				
33	232052	Thực tập định mức kỹ thuật	2				
34	232010	Quản lý chất lượng giày	2				
35	224016/ 200003	Anh văn 3/Tiếng Nhật 3	3				
36	232061	Chuyên đề công nghệ mới	1				
37	222035	Kỹ năng mềm	2				
Học phần tự chọn			**2**				
38.1	232048	Thiết kế giày trên Corel Draw	2				

38.2	232026	Tin học ứng dụng ngành giày 2	2				
38.3	232055	Thực tập thiết kế giày nâng cao	2				
Học kỳ 5: 6 Tín chỉ							
Học phần bắt buộc			**6**				
39	232021/ 200004	Anh văn chuyên ngành (Giày)/ Tiếng Nhật 4	2				
40	232057	Quản trị học ứng dụng ngành giày	2				
41	232059	Thực tập xây dựng quy trình công nghệ	2				
Học kỳ 6: 10 Tín chỉ							
Học phần bắt buộc			**5**				
42	232058	Thực tập tốt nghiệp	5				
Học phần tự chọn			**5**				
42.1	232031	Đồ án tốt nghiệp (Giày)	5				
Học phần thay thế Đồ án tốt nghiệp							
41.2	232033	Thiết kế hàng da	2				
41.3	232034	Thực tập thiết kế hàng da	3				